

Bản án số: 154/2022/HS-ST

Ngày: 24-8-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đăng Tân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Võ Thị Mai

2. Bà Nguyễn Thị Lý

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền -  
Cán bộ Tòa án nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh  
tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Quỳnh Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 152/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn D, sinh ngày 10/10/1972 tại tỉnh Nam Định; thường trú: Xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K (chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1954; vợ tên Đàm Thị L, có 02 con sinh năm 1995 và năm 2006; tiền án, tiền sự: Ngày 18/10/2019 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 178/2019/HSST; bị bắt, tạm giữ ngày 16/4/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 1962; cư trú tại: Đường M, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần V, sinh năm 1961; cư trú tại: Đường M, phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 16/4/2022, T (không rõ lai lịch) và D đi nhậu trên đường Tô Ngọc Vân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, T rủ Trần Văn D cùng đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài, D đồng ý và sử dụng xe máy biển số 18B2-030.31 chở T đi từ Quận 12 qua quận Gò Vấp tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến trước nhà số 122/5 Đường số 1, Phường 13, quận Gò Vấp nhìn thấy xe máy biển hiệu Honda Wave RSX, biển số 59V1-990.84 của bà Nguyễn Thị Hương L dựng trước nhà, không ai trông coi. D đậu xe ở đầu hẻm và lấy từ T 01 túi vải bên trong có đoạn bẻ khóa xe máy. T đứng ngoài cảnh giới, D đi bộ vào dùng đoạn bẻ khóa chiếc xe máy nêu trên. Lúc D di chuyển xe rời khoảng 03 mét thì bị người trong nhà phát hiện, tri hô và bắt giữ, còn T bỏ chạy thoát.

Bà Nguyễn Thị Hương L khai nhận, chiếc xe máy hiệu Wave RSX, biển số 59V1-990.84 do chồng bà là ông Trần V đứng tên chủ sở hữu. Bà xác nhận không có bất kỳ yêu cầu nào trong vụ án.

Ông Trần V xác nhận lời khai của bà Nguyễn Thị Hương L.

Bản cáo trạng số 149/CTr-VKS ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Trần Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị:

- Tuyên bố Trần Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước chiếc xe máy xe máy biển số 18B2-030.31 và tịch thu, tiêu hủy 01 túi vải màu đen, 03 (ba) đầu lục giác được mài dẹp 02 đầu, 01 đoạn bằng sắt hình chữ L nối đầu lục giác; trả lại chiếc điện thoại di động hiệu Nokia vỏ bằng nhựa màu đen cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án khoan hồng vì đã nhận thức được hành vi sai phạm của mình và quyết tâm sửa chữa, không vi phạm pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

### [1] Về tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên thực hiện hành vi, quyết định tố tụng, thu thập chứng cứ, tài liệu theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập chứng cứ, tài liệu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

### [2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Theo đó, vào khoảng chiều tối ngày 16/4/2022, sau khi nhậu xong, bị cáo được 01 người tên T (chưa rõ nhân thân) rủ đi trộm cắp, bị cáo đồng ý và sử dụng xe máy biển số 18B2-030.31 chở T đi từ Quận 12 qua quận Gò Vấp tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến trước căn nhà số 122/5 Đường số 1, Phường 13, quận Gò Vấp thì cả hai nhìn thấy chiếc xe máy hiệu Honda Wave RSX, biển số 59V1-990.84 dựng trước nhà, không ai trông coi. Bị cáo dừng xe ở đầu hẻm và lấy của T 01 túi vải bên trong có đoạn bẻ khóa xe máy. T đứng ngoài cảnh giới, còn bị cáo đi đến di chuyển chiếc xe khoảng được 03 mét thì bị người trong nhà phát hiện, tri hô và bắt giữ.

Kết luận định giá tài sản số 59/KL-HĐĐGTS ngày 20/4/2022, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự cấp quận đã kết luận: Chiếc xe mô tô hai bánh hiệu Honda Wave RSX biển số 59V1-990.84 có giá thị trường tại thời điểm định giá là 10.933.333 đồng

Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với bản kết luận điều tra vụ án hình sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, việc Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, thực hiện một cách cố ý để chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản của người khác. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Ngày 18/10/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù giam về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 178/2019/HSST, chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự và áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự tăng nặng trách nhiệm đối với bị cáo.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Chiếc xe mô tô hai bánh hiệu Honda Wave RSX biển số 59V1-990.84 đã trả cho chủ sở hữu, quá trình điều tra cũng không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 xe mô tô biển số 18B2-030.31, 01 túi vải màu đen, 03 (ba) đầu lục giác được mài đẹp 02 đầu, 01 đoạn bằng sắt hình chữ L nối đầu lục giác là phương tiện, công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu, nộp ngân sách nhà nước và tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ bằng nhựa màu đen do chưa chứng minh được sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố Trần Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt Trần Văn D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 4 năm 2022.

2. Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 18B2-030.31, loại xe hai bánh từ 50 – 175cm<sup>3</sup>, số loại JUPITER, dung tích xi lanh 114, số máy E3S1E062956, số khung RLCUE1340GY029955 và tịch thu, tiêu hủy 01 túi vải màu đen, 03 (ba) đầu lục giác được mài đẹp 02 đầu, 01 đoạn bằng sắt hình chữ L nối đầu lục giác; trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ bằng nhựa màu đen (*Theo Quyết định chuyển vật chứng số 64/QĐ-VKS ngày 03/8/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp*).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- VKSND TP.HCM;
- Cơ quan THAHS, CA Q. Gò Vấp
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Sở Tư Pháp TP. HCM
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Trần Đăng Tân**